

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 11-8-2020
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhưường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đăng Thanh.
2. Ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 54/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Ngô Thanh T**, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh **Triệu Văn P**, sinh năm 1987. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2020 và những lời khai của nguyên đơn chị Ngô Thanh T trình bày:

Chị và anh Triệu Văn P được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Vợ chồng có đến Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang đăng ký kết hôn ngày 28/01/2010. Sau ngày cưới, chị về nhà anh P làm dâu ngay và chung sống cùng nhau tại thôn M, xã K,

huyện L, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và anh P không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không bảo ban được việc làm ăn, kinh tế khiến tình cảm rạn nứt, không có hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 9/2011 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Văn P.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Triệu Quang M, sinh ngày 22/11/2009. Nay ly hôn, chị nhận nuôi cháu M và không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản, công nợ.

Bị đơn anh Triệu Văn P tại bản tự khai ngày 29/6/2020 trình bày:

Anh và chị Ngô Thanh T kết hôn vào ngày 28/01/2010, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau ngay tại thôn M, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong công việc làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2011 đến nay, trong thời gian ly thân anh có nín kéo nhưng không có kết quả. Nay chị T xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng nhất trí ly hôn với chị T.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Triệu Quang M, sinh ngày 22/11/2009. Nay ly hôn, anh cũng nhất trí giao con chung của vợ chồng cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản, công nợ.

Tại phiên tòa chị Ngô Thanh T vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P và được nuôi dưỡng con chung là Triệu Quang M, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Anh P vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 228,

Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thanh T: Cho chị Ngô Thanh T được ly hôn với anh Triệu Văn P.

- Về con chung: Giao cho chị Ngô Thanh T nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Triệu Quang M, sinh ngày 22/11/2009. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngô Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Ngô Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với anh Triệu Văn P có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2]. Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án theo quy định cho anh P. Anh P cũng đã có bản tự khai trình bày với Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, anh P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh P tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 28/01/2010, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chỉ chung sống được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ tháng 9/2011 đến nay, không ai còn quan tâm tới ai. Chị T đề nghị giải quyết ly hôn với anh P, anh P đồng ý. Tại phiên tòa hôm nay chị T kiên quyết không muốn về đoàn tụ cùng anh P. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T anh P mâu thuẫn là có thật, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài một thời gian đến nay đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh P.

[2.2]. Về con chung: Chị T anh P có một con chung là cháu Triệu Quang M, sinh ngày 22/11/2009. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng; anh P đồng ý để chị T nuôi dưỡng con chung; hơn nữa cháu M cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Do vậy cần giao cháu Triệu Quang M cho

chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T, anh P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Ngô Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thanh T: Cho chị Ngô Thanh T được ly hôn với anh Triệu Văn P.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thanh T nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Triệu Quang M, sinh ngày 22/11/2009. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Triệu Văn P được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được ngăn cản anh Triệu Văn P thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Ngô Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2019/0001409 ngày 25/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Đức Nhường